

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023)

Đơn vị: Tỷ VND

T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	SBT121002	36 tháng	26/01/2021	26/01/2024	700,00	13,88	348,96	66,35	351,04	6,59

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ 12/10/2022 đến hết ngày 12/10/2023) **

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I.Nhà đầu tư trong nước						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,50	0,07	-0,50	-0,07	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư	688,71	98,39	-651,14	-87,68	37,57	10,71
c) Công ty chứng khoán	0,79	0,11	8,34	2,49	9,13	2,60
d) Công ty Bảo hiểm	10,00	1,43	22,50	7,83	32,50	9,26
đ) Các tổ chức khác	0,00	0,00	27,71	7,89	27,71	7,89
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,00	0,00	160,14	45,62	160,14	45,62
II.Nhà đầu tư nước ngoài						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư	0,00	0,00	22,91	6,53	22,91	6,53



c) Công ty chứng khoán	0,00	0,00	11,39	3,24	11,39	3,24
d) Công ty Bảo hiểm	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác	0,00	0,00	30,44	8,67	30,44	8,67
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,00	0,00	19,25	5,48	19,25	5,48
Tổng	700,00	100,00	-348,96	0,00	351,04	100,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 12/10/2022 và ngày 12/10/2023 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG



Dương Huỳnh Vũ My
P. CHỦ TỊCH HĐQT

